TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HS-ST
Ngày: 07-5-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Mạnh Thắng;
2. Ông Phạm Hữu Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn D**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.
Sinh ngày: 01/01/1974, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.
Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H, sinh năm 1929 và con bà Lường Thị C, sinh năm 1924; bị cáo có vợ là Lò Thị D, sinh năm 1975 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số: 22/2016/HSST ngày 14/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 14/6/2021 chấp hành xong án phạt tù (chưa được xóa án tích), tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2024, tạm giam từ ngày 14/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Thuận là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị D, sinh năm 1975, nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 03/01/2024 bị cáo Lò Văn D một mình đi bộ từ nhà ở bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên lên khu vực nương ngô thuộc bản N, xã N để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi bị cáo mua được của người này 01 túi Methamphetamine gói bằng nilon màu xanh, loại túi có mép dính với giá 2.400.000 đồng (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được Methamphetamine bị cáo cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà và cất giấu gói Methamphetamine vừa mua được vào một cái hố ở góc vườn nhà. Đến khoảng 21 giờ ngày 04/01/2024 bị cáo ra góc vườn lấy 05 viên Methamphetamine đi lên khu vực đồi gần nhà để sử dụng bằng hình thức hút. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 05/01/2024 bị cáo tiếp tục ra góc vườn lấy toàn bộ túi Methamphetamine cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy của bị cáo nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 27Z1-000.00 đi lên khu vực đồi gần nhà thuộc bản N, xã N để tìm chỗ sử dụng. Đến hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo Lò Văn D đang đi đến khu vực đồi thuộc bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với tổ công tác Công an xã Nà Sáy phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái bị cáo 01 túi Methamphetamine được gói bằng nilon màu xanh. Vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 16,99 gam Methamphetamine, gửi toàn bộ giám định chất ma túy, vật chứng hoàn lại 15,2 gam Methamphetamine; tạm giữ một chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 27Z1-000.00 của bị cáo Lò Văn D.

Tại bản Kết luận giám định số: 205/KL-KTHS ngày 11/01/2024 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*Vật chứng thu giữ của Lò Văn D có khối lượng 16,99 gam là chất ma tuý: Loại Methamphetamine.*".

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSTG ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố: Bị cáo Lò Văn D về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có mép dính và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn D; 01 phong bì của Phòng

Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên, chứa mẫu vật hoàn lại có khối lượng 15,2 gam Methamphetamine; đối với xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 27Z1-000.00, số máy JA52E0405630, số khung RLHJA3847NY124799, xe đã qua sử dụng bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; quá trình điều tra cho thấy, đây là tài sản chung của bị cáo với vợ là bà Lò Thị D, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị xe máy phần sở hữu hợp pháp của bị cáo, trả lại cho bà Lò Thị D ½ giá trị xe máy phần sở hữu hợp pháp của bà Lò Thị D. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát, không phạt bổ sung bằng tiền, trả lại ½ giá trị chiếc xe máy (phần sở hữu hợp pháp cho vợ bị cáo bà Lò Thị D) và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị D trình bày: Vào ngày 05/01/2024, Công an bắt người phạm tội quả tang bị cáo Lò Văn D là chồng bà Lò Thị D về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình bắt giữ Công an đã tạm giữ của gia đình bà 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 27Z1-000.00. Xe máy này do vợ chồng bà Lò Thị D mua ở cửa hàng xe máy Chí Quyên tại thị trấn Tuần Giáo, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên vào tháng 6/2022 với giá 17.000.000đ (*mười bảy triệu đồng*), đăng ký xe mang tên chồng bà là bị cáo Lò Văn D. Ngày 05/01/2024 bị cáo Lò Văn D sử dụng xe máy của gia đình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bà hoàn toàn không biết, vì khi bị cáo sử dụng xe máy bà đang rửa bát ở phía sau nhà. Xe máy trên là tài sản chung của vợ chồng bà Lò Thị D, gia đình bà chỉ có 01 chiếc xe máy trên là phương tiện sử dụng của gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe máy trên cho gia đình bà.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên Công an bắt người phạm tội quả tang thu giữ của

bị cáo Lò Văn D 01 túi Methamphetamine có khối lượng 16,99 gam, mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 16,99 gam nên bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị xét xử tại Bản án số: 22/2016/HSST ngày 14/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên bị xử phạt 07 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", ngày 14/6/2021 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt (*Tái phạm nguy hiểm*) theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Lò Văn D đã phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Hành vi bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có cha đẻ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn D vào ngày 03/01/2024 do bị cáo không biết tên, địa chỉ của người đàn ông đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo không có cơ sở để điều tra, làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có mép dính và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn D; 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên, chứa mẫu vật hoàn lại có khối lượng 15,2 gam Methamphetamine là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu và tiêu hủy; đối với xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 27Z1-000.00, số máy JA52E0405630, số khung RLHJA3847NY124799, xe đã qua sử dụng bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội; quá trình điều tra cho thấy, đây là tài sản chung của bị cáo với vợ là bà Lò Thị D, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị xe máy phần sở hữu hợp pháp của bị cáo, trả lại cho bà Lò Thị D ½ giá trị xe máy phần sở hữu hợp pháp của bà Lò Thị D theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Về án phí: Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn đề nghị và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 05/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 33 Luật hôn nhân và gia đình.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng màu trắng các mép đều được dán kín có chứa 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có mép dính và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn D; 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên, chứa mẫu vật hoàn lại có khối lượng 15,2 gam Methamphetamine;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước ½ giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 27Z1-000.00, số máy JA52E0405630, số khung RLHJA3847NY124799, xe đã qua sử dụng;

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lò Thị D ½ giá trị xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX FI màu sơn đỏ đen, biển số đăng ký 27Z1-000.00, số máy JA52E0405630, số khung RLHJA3847NY124799, xe đã qua sử dụng;

(*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Việt Hương